

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **93**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017
nguồn vốn Chương trình mục tiêu

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: <i>867</i>
	Ngày: <i>22/01/17</i>
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2562/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 77/SKHĐT-TH ngày 19/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 nguồn vốn Chương trình mục tiêu, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kế hoạch vốn đã giao tại Điều 1 của Quyết định này, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai phân bổ và giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị triển khai thực hiện theo nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2017, bảo đảm hoàn thành kế hoạch được giao theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về việc sử dụng ngân sách Nhà nước trong đầu tư phát triển.

2. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện việc kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư cho dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3.

1. Thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2017 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Điều 46 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) năm 2017 các chương trình, dự án theo mức vốn kế hoạch được giao tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Giám đốc các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị được giao kế hoạch vốn tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh,
- VPUB: PCVP, các phòng N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH (ldvu24).



Trần Ngọc Căng

Phụ biểu
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÃ HỘI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

Đơn vị: Ban Chỉ đạo Khu Kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi
 (Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành		TMĐT		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng	
	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển					1.371.682	947.243	604.000	599.000	95.000	-		
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2017					1.132.151	707.712	589.000	584.000	80.000	-		
	Dự án nhóm B												
1	Dự án thành phần II đoạn Bình Long - cảng Dung Quất (giai đoạn 2)	Bình Sơn	9 km	2013-2017	117/QĐ-BQL ngày 21/3/2006, 629/QĐ-BQL ngày 23/9/2008	446.978	300.000	269.000	269.000	30.000			
2	Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	Bình Sơn	9,644 km	2014-2018	1448/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	397.712	207.712	150.000	145.000	20.000			
3	Dự án Cầu Trà Bồng (trên tuyến Đốc Sỏi - Dung Quất)	Bình Sơn	450 m	2014-2017	1605/QĐ-UBND, 31/10/2013	287.461	200.000	170.000	170.000	30.000			
(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					239.531	239.531	15.000	15.000	15.000	-		
	Dự án nhóm B												
4	Các tuyến đường trục vào KCN nặng Dung Quất phía Đông	Bình Sơn	2,7 km	2016-2020	1967e/QĐ-UBND, 31/10/2015	239.531	239.531	15.000	15.000	15.000			

Phụ biểu
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

Số Công Thương
 (Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: Thanh toán nợ đọng
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
	Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo					806.043	130.000	20.000	20.000	13.000	-	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					806.043	130.000	20.000	20.000	13.000	-	
	Dự án nhóm B											
1	Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020	Toàn tỉnh			896/QĐ-UBND ngày 20/6/2014	806.043	130.000	20.000	20.000	13.000		

Phụ biểu
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

UBND huyện Lý Sơn
 (Kèm theo Quyết định số 3/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng	
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW							
	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng					148.752	119.002	75.000	68.000	15.000	-
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2017					148.752	119.002	75.000	68.000	15.000	-
	Dự án nhóm B										
1	Nâng cấp tuyến đường Cồn An Vĩnh-Ra đa tầm xa huyện Lý Sơn	Lý Sơn	7.063,27 m	2015-2019	1606/QĐ-UBND 30/10/2014	148.752	119.002	75.000	68.000	15.000	

Phụ biểu
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

UBND huyện Ba Tư
 (Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCB
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng					99.998	99.998	25.500	25.500	15.000	-	
(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					99.998	99.998	25.500	25.500	15.000	-	
	Dự án nhóm B											
1	Đường Ba Bích - Ba Nam	Ba Tư	10,22km	2016-2020	1967h/QĐ-UBND, 31/10/2015	99.998	99.998	25.500	25.500	15.000		

Phụ biểu
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

Đơn vị: UBND huyện Bình Sơn

(Kèm theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Lũy kế vốn đã bỏ tới đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCB
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng					80.441	80.441	20.000	20.000	13.282	-	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					80.441	80.441	20.000	20.000	13.282	-	
	Dự án nhóm B											
1	Đường tránh lũ Bình Minh - Bình Khương	Bình Sơn	5.500m	2016-2020	1967g/QĐ-UBND, 31/10/2015	80.441	80.441	20.000	20.000	13.282		

Phụ biểu

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM



UBND thành phố Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng					49.482	39.000	35.000	25.000	10.000	-	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm					49.482	39.000	35.000	25.000	10.000	-	
	Dự án nhóm C											
1	Đường Lê Văn Sỹ giai đoạn 1	TP. Quảng Ngãi	450m	2015-2017	1608/QĐ-UBND 30/10/2014	49.482	39.000	35.000	25.000	10.000		

Phụ biểu

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÀNH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

UBND huyện Sơn Tây

(Kèm theo Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng					67.079	35.000	43.000	20.000	10.258	-	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2017					67.079	35.000	43.000	20.000	10.258	-	
	Dự án nhóm C											
1	Đường Trung tâm huyện Sơn Tây	Sơn Tây	945,85m	2015-2018	1604/QĐ-UBND 30/10/2014	67.079	35.000	43.000	20.000	10.258		

Phụ biểu

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG NGHIỆP VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

Đơn vị: Ban Quản lý Dự án XD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh

(Kèm theo Quyết định UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành		Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCB
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
	Tổng cộng					401.097	400.147	121.150	120.200	73.000	24.000	
	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững					401.097	400.147	121.150	120.200	73.000	24.000	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					401.097	400.147	121.150	120.200	73.000	24.000	
	Dự án nhóm B											
1	Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II)	Đảo Lý Sơn	500 tàu có CS 400CV	2012-2016	1476/QĐ-UBND, 27/10/2010	401.097	400.147	121.150	120.200	73.000	24.000	

Phụ biểu

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành		TMĐT		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCB			
											Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	
	Tổng cộng					338.000	270.000	300.500	246.500	3.000	-	-	
	Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng					338.000	270.000	300.500	246.500	3.000	-	-	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2017					338.000	270.000	300.500	246.500	3.000	-	-	
1	Tiêu úng, thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu sông Thoa	TP. Quảng Ngãi	100ha	2012-2016	527/QĐ-UBND, 31/3/2009	338.000	270.000	300.500	246.500	3.000			

Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 29/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng



TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao Kế hoạch	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	gian KC-HT	Số quyết định	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2016			Kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017	Ghi chú
							TMĐT			2016				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)											
	TỔNG SỐ						337.818	18.477	319.341	79.638	9.440	70.198	88.593	
I	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, GIẢM						337.818	18.477	319.341	79.638	9.440	70.198	88.593	
	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn</i>						<i>337.818</i>	<i>18.477</i>	<i>319.341</i>	<i>79.638</i>	<i>9.440</i>	<i>70.198</i>	<i>88.593</i>	
(1)	Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên - tỉnh Quảng Ngãi	Sơ Kế hoạch và Đầu tư	Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tư	Phát triển CSHT cấp xã, thôn, bản; Phát triển sinh kế bền vững; Nâng cao năng lực	2014-2018	1534/QĐ-UBND ngày 23/10/2013; 2012/QĐ-UBND ngày 15/12/2014	337.818	18.477	319.341	79.638	9.440	70.198	88.593	

* Ghi chú:

- Giải ngân vốn nước ngoài theo đúng kế hoạch giao

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

Nguồn ngân sách Pháp trợ trợ thuộc các Chương trình mục tiêu

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	Kế hoạch vốn HTMT năm 2017		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: thanh toán nợ XDCB	
	Tổng cộng	345.133	24.000	
I	Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu	256.540	24.000	Phụ lục 1
1	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng	66.540		
2	Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế thủy sản bền vững	73.000	24.000	
3	Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo	13.000		
4	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng KKT ven biển, khu công nghiệp, cụm công nghiệp	95.000		
5	Chương trình mục tiêu Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm	4.000		
6	Chương trình Biển Đông - Hải đảo	5.000		Danh mục dự án được giao tại Quyết định riêng
II	Vốn nước ngoài (ODA)	88.593		Phụ lục 2



Phụ lục 1

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017

Quản lý các chương trình mục tiêu
 (Kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2017		Ghi chú			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCB
						Tổng số	Trong đó: NSTW							
	Tổng số					3.872.545	2.630.802	1.320.950	1.218.000	256.540	24.000			
I	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng					783.752	643.441	499.000	405.000	66.540	-			
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2017					603.313	463.002	453.500	359.500	38.258	-			
	Dự án nhóm C													
1	Đường Trung tâm huyện Sơn Tây	Sơn Tây	945,85m	2015-2018	1604/QĐ-UBND 30/10/2014	67.079	35.000	43.000	20.000	10.258				
2	Đường Lê Văn Sỹ giai đoạn 1	TP. Quảng Ngãi	450m	2015-2017	1608/QĐ-UBND 30/10/2014	49.482	39.000	35.000	25.000	10.000				
	Dự án nhóm B													
3	Tiêu ứng, thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu sông Thoá	TP. Quảng Ngãi	100ha	2012-2016	527/QĐ-UBND, 31/3/2009	338.000	270.000	300.500	246.500	3.000				
4	Nâng cấp tuyến đường Côn An Vĩnh-Ra đa tầm xa huyện Lý Sơn	Lý Sơn	7.063,27 m	2015-2019	1606/QĐ-UBND 30/10/2014	148.752	119.002	75.000	68.000	15.000				
(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					180.439	180.439	45.500	45.500	28.282	-			
	Dự án nhóm B													
5	Đường tránh lũ Bình Minh - Bình Khương	Bình Sơn	5.500m	2016-2020	1967/QĐ-UBND, 31/10/2015	80.441	80.441	20.000	20.000	13.282				
6	Đường Ba Bích - Ba Nam	Ba Tư	10,22km	2016-2020	1967h/QĐ-UBND, 31/10/2015	99.998	99.998	25.500	25.500	15.000				
II	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững					401.097	400.147	121.150	120.200	73.000	24.000			
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					401.097	400.147	121.150	120.200	73.000	24.000			
	Dự án nhóm B													
7	Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II)	Đảo Lý Sơn	500 tàu có CS 400CV	2012-2016	1476/QĐ-UBND, 27/10/2010	401.097	400.147	121.150	120.200	73.000	24.000			
III	Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo					806.043	130.000	23.000	20.000	13.000	-			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016		Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2017		Ghi chú			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XD/CB
						Tổng số	Trong đó: NSTW							
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					806.043	130.000	23.000	20.000	13.000				
	Dự án nhóm B													
8	Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020	Toàn tỉnh			896/QĐ-UBND ngày 20/6/2014	806.043	130.000	23.000	20.000	13.000				
IV	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao					1.371.682	947.243	604.000	599.000	95.000				
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2017					1.132.151	707.712	589.000	584.000	80.000				
	Dự án nhóm B													
9	Dự án thành phần II đoạn Bình Long - cảng Dung Quất (giai đoạn 2)	Bình Sơn	9 km	2013-2017	117/QĐ-BQL ngày 21/3/2006, 629/QĐ-BQL ngày 23/9/2008	446.978	300.000	269.000	269.000	30.000				
10	Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	Bình Sơn	9,644 km	2014-2018	1448/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	397.712	207.712	150.000	145.000	20.000				
11	Dự án Cầu Trà Bồng (trên tuyến Dốc Sỏi - Dung Quất)	Bình Sơn	450 m	2014-2017	1605/QĐ-UBND, 31/10/2013	287.461	200.000	170.000	170.000	30.000				
(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					239.531	239.531	15.000	15.000	15.000				
	Dự án nhóm B													
12	Các tuyến đường trục vào KCN nặng Dung Quất phía Đông	Bình Sơn	2,7 km	2016-2020	1967e/QĐ-UBND, 31/10/2015	239.531	239.531	15.000	15.000	15.000				
V	Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm					509.971	509.971	73.800	73.800	4.000				
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017					509.971	509.971	73.800	73.800	4.000				
	Dự án nhóm B													
13	Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Q.Ngãi G.đoạn 2010 - 2015	Tỉnh Quảng Ngãi	20.200 ha		1310/QĐ-UBND, 31/8/2011	509.971	509.971	73.800	73.800	4.000				
VI	Chương trình mục tiêu Biển Đông-Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo									5.000				

